TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HC-PT
Ngày 14-5-2019
V/v: *"Yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*** Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 40/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2016 về "*Yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 294/2019/QĐXXPT-HC ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất - Thương mại H.**

- *Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện:* Bà **Võ Thị N** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ: Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện*:

1.1. Ông **Nguyễn Thành Đ**. Sinh năm 1966. Địa chỉ: TP. Hồ Chí Minh.

Có mặt.

1.2. Bà **Trần Thị H1.** Sinh năm 1967. Địa chỉ: thành Phố Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

1.3. Ông **Phạm Hữu Q**, sinh năm 1982. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Ông **Lê Văn C** là luật sư của Công ty Luật hợp danh F. Địa chỉ: thành Phố Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: **Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.** Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Huỳnh Đức T** – Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Hồ Kỳ M** - Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 6443/UBND-NC ngày 28/7/2016). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện - Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H cũng như trong các phiên đối thoại, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7737/QĐ-XPHC ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng là quyết định trái pháp luật bởi:

Về hình thức: Quyết định không thể hiện đầy đủ tên đơn vị bị xử phạt không thể hiện tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vì đây là một trong những nội dung bắt buộc phải có của quyết định.

Về nội dung: Quyết định xử phạt Chi nhánh công ty là không đúng chủ thể bị xử phạt, không có cơ sở pháp lý vì tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật là Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H, Chi nhánh Công ty chỉ thực hiện theo ủy quyền của Công ty.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã vi phạm về thời hạn giao nhận quyết định (Quyết định ban hành ngày 19/10/2015 nhưng ngày 30/10/2015 theo dấu bưu điện Công ty mới nhận được).

Quyết định xử phạt căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 0044483/BB-VPHC do Đội quản lý Thị trường số Y lập ngày 18/9/2015 là thiếu cơ sở pháp lý vững chắc, cụ thể biên bản vi phạm hành chính xác định tổng giá trị hàng hóa vi phạm trên 700.000.000 triệu đồng bao gồm hàng hóa đã đóng gói, nguyên liệu, bao bì để áp mức phạt cao nhất trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ 500 triệu đồng là trái pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính xác định hành vi vi phạm về nhãn hiệu dựa trên quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật số 0196707, biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật số 0169662 Đội quản lý thị trường số Y đã lợi dụng quyền lực Nhà nước thực hiện quyền kiểm tra nội dung nằm ngoài nội dung trong quyết định kiểm tra, cụ thể việc kiểm tra thu giữ hàng hóa liên quan đến việc cho rằng Chi nhánh Công ty xâm phạm quyền Ba chữ tượng hình (người tiêu dùng Việt Nam không biết đó là chữ gì) của Công ty A Việt Nam mà không được chủ thể quyền yêu cầu là trái pháp luật.

Việc áp đặt kết luận giám định của Viện Sở hữu trí tuệ để kết luận người khởi kiện xâm phạm quyền nhãn hiệu của Công ty A VN để làm cơ sở ra quyết định xử phạt hành chính Chi nhánh Công ty là chưa có cơ sở pháp lý vững chắc, không khách quan, không có cái nhìn toàn diện khi giải quyết vụ việc.

Từ việc ban hành quyết định kiểm tra doanh nghiệp do Đội Quản lý thị trường số Y thuộc Chi cục QLTT thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đã không xem xét một cách thận trọng, không thấu tình đạt lý, ban hành quyết định xử phạt trái pháp luật, không khả thi, gây bức xúc và làm ảnh hưởng đến hoạt động thu hút đầu tư của người khởi kiện nói riêng, doanh nghiệp Việt Nam và người nước ngoài khi đầu tư vào thành phố Đà Nẵng nói chung, gây thiệt hại cho Công ty đến thời điểm người nộp đơn khởi kiện quyết định lên đến 30 tỷ đồng. Người khởi kiện cùng đã nhiều lần có công văn, đơn kêu cứu, đơn xem xét lại vụ việc gửi UBND thành phố Đà Nẵng nhưng không được chính quyền thành phố Đà Nẵng xem xét trả lời. Chi nhánh Công ty đang đứng trước bờ vực phá sản.

Người khởi kiện trước khi đầu tư vào thành phố Đà Nẵng đã tiến hành giám định các dấu hiệu trên nhãn hiệu hàng hóa của doanh nghiệp tại Viện sở hữu trí tuệ, tất cả các kết luận giám định đều kết luận không có yếu tố xâm phạm quyền nhãn hiệu của Công ty A doanh nghiệp mới đầu tư nhập khẩu từ Thái Lan về đóng gói tại Việt Nam, thế nhưng trước đó cũng tại Viện Sở hữu trí tuệ lại bóc tách 03 chữ tượng hình Nhật **(X)** - một trong các dấu hiệu chúng tôi cũng được Viện Sở hữu trí tuệ kết luận không vi phạm. Trên bao bì của Công ty A (thực tế trên bao bì sản phẩm công ty này không sử dụng 03 chữ Nhật này một cách độc lập) để cho rằng Công ty chúng tôi xâm phạm quyền nhãn hiệu của Công ty A.

Chúng tôi khẳng định Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H tại Đà Nẵng không có hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu, đề nghị Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên của chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

** Tại các văn bản gửi Tòa án và trong các buổi đối thoại, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7737/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2015 vì các lý do sau:

Về hình thức: Trong quyết định xử phạt đã ghi rõ địa chỉ của Chi nhánh và Giấy chứng nhận hoạt động của Chi nhánh cũng đã ghi rõ tên của chủ thể. Một số tài liệu cũng như tại đơn khởi kiện của Công ty đều ghi "Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H", không có "Chi nhánh tại Đà Nẵng" nên không thể nói quyết định không thể hiện đầy đủ tên đơn vị bị xử phạt.

Theo quy định tại Điều 45, 46 Luật Doanh nghiệp Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng của doanh nghiệp, theo khoản 10 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Chi nhánh doanh nghiệp là một tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; Theo Điều 2 Luật sở hữu trí tuệ, Điều 2 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp cũng đã xác định đối tượng áp dụng là các cá nhân, tổ chức nên chủ thể xử phạt "Chi nhánh" là đúng.

Về cách tính giá trị hàng hóa và mức phạt: Khoản 12 Điều 3 Nghị định 19/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về xuất xứ hàng hóa "Hàng hóa bao gồm nguyên liệu hoặc sản phẩm", Theo điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính phải trên cơ sở các căn cứ: "Vật, tiền, hàng hóa, phương tiện là tang vật trực tiếp của vi phạm hành chính hoặc được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà nếu không có vật, tiền, hàng hóa, phương tiện này thì không thể thực hiện được hành vi vi phạm".

Điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ đã được sửa đổi theo Nghị định 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 quy định "hàng hóa xâm phạm là bộ phận, chi tiết (sau đây gọi là phần) của sản phẩm có chứa yếu tố xâm phạm và có thể lưu hành như một sản phẩm độc lập".

Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định: "Nguyên liệu, vật liệu phương tiện có chức năng duy nhất nhằm tạo ra, khai thác thương mại hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng hóa xâm phạm hoặc thực tế chỉ được sử dụng duy nhất cho mục đích đó thì bị coi là nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng hóa xâm phạm".

Theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ khoa học Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn trong đó có các định nghĩa quy định về cơ sở sản xuất, danh mục nhóm hàng hóa đóng gói sẵn và Công văn số 1694/TĐC-ĐL ngày 09/9/2014 của Tổng cục tiêu chuẩn Đo lường chất lượng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Thông tư 21/2014/TT- BKHCN thì mì chính là hàng đóng gói sẵn nhóm 1.

Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất - Thương mại H tại Đà Nẵng trực tiếp nhập nguyên liệu, in bao bì gắn dấu hiệu vi phạm và dùng phương tiện tạo nên thành phẩm mang dấu hiệu vi phạm là đã thực hiện hành vi đóng gói (Một hoạt động của hoạt động sản xuất).

Như vậy có thể khẳng định nguyên liệu và bao bì chính là hàng hóa và nguyên liệu, bao bì thành phẩm có gắn dấu hiệu vi phạm, phương tiện dùng để đóng gói hàng hóa là tang vật trực tiếp được sử dụng để thực hiện hành vi đóng gói hàng hóa mang dấu hiệu xâm phạm quyền của Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất - Thương mại H nên tổng giá trị tang vật vi phạm 705.554.800 đ dùng làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Trước khi ban hành quyết định xử phạt Chủ tịch UBND thành phố đã yêu cầu các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố nghiên cứu và đề xuất xử lý đối với vụ việc nêu trên. Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng tại Văn bản số 713/SKHCN-Ttra ngày 13/10/2015; Văn bản số 1655/SCT-Ttra ngày 01/10/2015 của Sở Công Thương và Văn bản số 563/QLTT-TTPC ngày 21/9/2015 của Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng về việc xử lý vi phạm đối với Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại H, căn cứ các ý kiến tham mưu và qua nghiên cứu hồ sơ vụ việc Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất - Thương mại H với mức phạt 500 triệu đồng là hoàn toàn đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Do không có tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nên chúng tôi không xem xét khi ra quyết định xử phạt đối với Chi nhánh.

Về nội dung áp đặt Kết luận giám định của Viện khoa học sở hữu trí tuệ để kết luận hành vi xâm phạm quyền:

Theo khoản 1 Điều 51 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 đã được sửa đổi bổ sung "Văn bản kết luận giám định được coi là một nguồn chứng cứ để giải quyết vụ việc" và các văn bản trả lời ý kiến chuyên môn của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng là một nguồn chứng cứ, thông tin để xác định phạm vi bảo hộ và xác định yếu tố xâm phạm nên việc kết luận dấu hiệu xâm phạm quyền trên thành phẩm, bao bì mỳ chính do Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất - Thương mại H in, nhập nguyên liệu và thực hiện đóng gói là hoàn toàn có cơ sở pháp lý nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2016/HCST ngày 04/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 30, Điều 103, Điều 163 Luật Tố tụng Hành chính; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại H về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7737/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

- Ngày 14 tháng 5 năm 2016, Công ty Sản xuất – Thương mại H có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2016/HCST ngày 04/5/2016.

- Ngày 11/5/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2555/QĐ-UBND, v/v Thu hồi và hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7737/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 06/6/2017 Công ty Sản xuất - Thương mại H có đơn yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án vì không đồng ý việc UBND thành phố Đà Nẵng viện dẫn lý do trong Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 11/5/2017, v/v Thu hồi và hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7737/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đại diện Công ty sản xuất - thương mại H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không khách quan, công tâm, giải quyết vụ việc không đúng quy định pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp và khẳng định doanh nghiệp không xâm phạm nhãn hiệu của công ty A.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự sơ thẩm, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy :

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngày 18/6/2015, Công ty A Việt Nam có Văn bản số 880/CV- JI-2015 gửi Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng và Đội Quản lý thị trường số Y, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm đối với Chi nhánh Công ty TNHH H đang kinh doanh hàng hóa là sản phẩm mì chính (bột ngọt) có gắn dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu A của Công ty A Việt Nam.

- Ngày 19/6/2015, Đội Quản lý thị trường số Y, thành phố Đà Nẵng có thông báo số 07/DD8, về việc tiếp nhận đơn yêu cầu xử lý gửi Công ty A Việt Nam.

Như vậy quá trình kiểm tra, xử lý và giải quyết vụ án này có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Công ty A Việt Nam, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty A Việt Nam vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung:

Tại hồ sơ vụ án có 04 Kết luận giám định về sở hữu công nghiệp của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ, đều do Giám định viên Phạm Đình Chướng thực hiện, được thực hiện với những yếu tố khác nhau trong cùng nhãn hiệu hàng hóa được cho là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và kết luận cũng khác nhau; cụ thể:

- Kết luận giám định số NH291, ngày 28/7/2015 do Công ty A Việt Nam yêu cầu; xác định: Dấu hiệu "Ba chữ tượng hình" gắn trên sản phẩm mì chính

như thể hiện tại mẫu vật giám định là yếu tố xâm phạm quyền đối với Nhãn hiệu "Ba chữ tượng hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 của A CO,INC.

- Kết luận giám định số NH057 ngày 26/2/2015 do Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H tại Đà Nẵng yêu cầu; xác định: Không đủ căn cứ để kết luận rằng: Dấu hiệu "AJINO-TAKARA và hình" gắn trên sản phẩm bột ngọt/mì chính như được thể hiện trên tài liệu giám định là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu "A và hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 163188 của A CO,INC.

- Kết luận giám định số NH453 ngày 06/10/2015 do Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H yêu cầu; xác định: Không đủ căn cứ xác định rằng: Dấu hiệu (X) gắn trên sản phẩm bột ngọt (mì chính) được thể hiện trên mẫu vật giám định là yếu tố xâm phạm quyền đối với được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170 của A CO,INC.

- Tại trang 9 của Kết luận giám định số 150 ngày 27/4/2015 do Đội Quản lý thị trường số Y, thành phố Đà Nẵng yêu cầu; xác định: Dấu hiệu **(X)** bị coi là tương tự nhãn hiệu được báo hộ theo GCNĐKNH số 169 của A CO,INC.

Như vậy chưa đủ cơ sở vững chắc để cho rằng Công ty Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại H xâm phạm quyền nhãn hiệu của Công ty A, mà cần tiến hành trưng cầu giám định lại để xác định chính xác Công ty Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại H sử dụng nhãn hiệu hàng hóa nêu trên có đủ yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu của Công ty A theo quy định tại Điều 11 nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ hay không.

Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần hủy bản sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự sơ thẩm, đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm; Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên Công ty Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, về việc: *"Yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính"*; giữa người khởi kiện: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H và người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000851 ngày 19/5/2016 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào